

Số: 34 / BC-SNN

Nam Định, ngày 03 tháng 3 năm 2015



BÁO CÁO

Kết quả 05 năm thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng” giai đoạn 2009 - 2014.

Căn cứ Quyết định số 1002/QĐ - TTg ngày 13 tháng 7 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ “Phê duyệt đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng”; công văn số: 4270/BNN- ĐĐ ngày 24/12/2009 của Bộ Nông nghiệp & phát triển nông thôn “ V/v xây dựng kế hoạch Quốc gia thực hiện đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng”;

Thực hiện văn bản số 186/TCTL-GNTT ngày 09/02/2015 của Tổng cục Thủy lợi về việc báo cáo kết quả 05 năm về việc thực hiện đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, Sở Nông nghiệp & PTNT Nam Định báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. Quá trình, kết quả thực hiện Đề án:

1. Đào tạo đội ngũ giảng viên cấp tỉnh thực hiện đề án

UBND tỉnh Nam Định đã có văn bản số 391/UBND-VP3 ngày 06/9/2011 về việc cử cán bộ dự lớp tập huấn làm giảng viên cấp tỉnh thực hiện đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng với số lượng 25 người. Từ năm 2012 đến năm 2014 đã tham gia 03 lớp tập huấn do Trung tâm phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai- Tổng cục Thủy lợi tổ chức tại Ninh Bình, Hòa Bình, Hải Phòng.

2. Các hoạt động nâng cao năng lực về quản lý, triển khai thực hiện các hoạt động quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng cho cán bộ chính quyền các cấp và nâng cao năng lực cho cộng đồng về quản lý rủi ro thiên tai.

- Thường xuyên rà soát, sửa đổi, xây dựng và bổ sung các văn bản pháp luật về phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh để kịp thời chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả ở mỗi cấp, mỗi ngành, như: Ban hành Quyết định về công tác phòng, chống lụt, bão, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; Quy chế hoạt động tìm kiếm cứu nạn - cứu hộ trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị về công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn hàng năm.

- Kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn các cấp (tỉnh, huyện, xã) và Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão các ngành trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng đến năm 2020.

- Xây dựng các phương án phòng, tránh, ứng phó thiên tai như: Phương án phòng, tránh, ứng phó với bão, lũ, Phương án phòng, chống, ứng phó tình trạng

ngập úng do mưa lớn, triều cường, Phương án đảm bảo an toàn cho người và tàu thuyền hoạt động đánh bắt thủy sản...

- Ban hành Quy định công tác trực ban phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn. Các sở - ngành, địa phương thực hiện trực ban nghiêm túc, đảm bảo chế độ thông tin, báo cáo kịp thời theo quy định. Thường xuyên cảnh báo, hướng dẫn xử lý sự cố thiên tai (sạt lở, triều cường, mưa lớn ...) đến các huyện (thành phố), xã (phường, thị trấn).

- Công tác quản lý tàu thuyền: Toàn tỉnh hiện nay có 1991 tàu cá, gồm 380 tàu cá trên 90 CV hoạt động đánh bắt xa bờ và 1.611 tàu cá nhỏ hơn 90 CV thường xuyên hoạt động đánh bắt ven bờ và gần bờ biển thuộc khu vực tỉnh Nam Định, Hải Phòng, Thái Bình, Thanh Hoá, Nghệ An, Quảng Bình, Vũng Tàu... Thường xuyên giữ liên lạc, thông tin tin bão, ATNĐ...; hướng dẫn tàu thuyền tránh trú bão hoặc đi ra khỏi khu vực nguy hiểm. Trong giai đoạn từ cuối năm 2009 đến nay trên địa bàn tỉnh không xảy ra sự cố đáng tiếc về tàu thuyền hoạt động trên sông, trên biển.

- Công tác diễn tập, tập huấn, thông tin, tuyên truyền:

+ Để chủ động trong công tác phòng, chống thiên tai, hàng năm BCH phòng chống lụt bão & TKCN tỉnh đã chỉ đạo các sở - ngành, địa phương tổ chức diễn tập, huấn luyện nhằm nâng cao năng lực của các tổ chức; lực lượng cứu hộ, cứu nạn nắm chắc các bước vận hành cơ chế, xử lý tình huống chính xác có hiệu quả để phòng chống, hạn chế tối đa thiệt hại về người và tài sản do lụt, bão, thiên tai, chú trọng các đơn vị chủ lực như: BCH Quân sự tỉnh, BCH Bộ đội biên phòng tỉnh, Công an tỉnh.

+ Thường xuyên thông tin, tuyên truyền, cảnh báo, tập huấn phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cho cán bộ làm nhiệm vụ và người dân, đặc biệt là người dân khu vực thường xuyên ảnh hưởng của thiên tai:

- Thành lập lực lượng quản lý đê nhân dân tại các xã phường ven đê trên địa bàn tỉnh (tại quyết định số 2313/QĐ-UBND ngày 14/10/2009).

- Hàng năm tổ chức tổng kết công tác phòng lụt bão - tìm kiếm cứu nạn để rút kinh nghiệm và triển khai kế hoạch năm tiếp theo.

- Triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng trên địa bàn tỉnh; tổ chức phát tờ rơi hướng dẫn một số biện pháp phòng, tránh, ứng phó thiên tai, tài liệu hướng dẫn sơ, cấp cứu một số tai nạn trên biển...

3. Thực hiện các dự án liên quan công tác phòng, chống thiên tai, đào tạo về quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng

- Đã tổ chức tuyên truyền kiến thức phòng, chống thiên tai và đào tạo về Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng tại 24 xã thuộc 3 huyện ven biển là Giao Thủy, Hải Hậu, Nghĩa Hưng.

- Tập huấn kiến thức phòng chống thiên tai cho xã, thôn, lực lượng ứng phó nhanh mỗi xã 25 người;

- Tập huấn 100% giáo viên cấp tiểu học tại các xã ven biển của tỉnh;

- Tập huấn 100% học sinh lớp 4 và lớp 5 tại các xã ven biển của tỉnh.

- Trong quá trình thực hiện dự án Rừng và đồng bằng, đã xây dựng và thực hiện nhiều hoạt động nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dự vào cộng đồng.

+ Đã tổ chức Hội nghị tập huấn xây dựng phương án ứng phó với siêu bão và phương án diễn tập phòng chống siêu bão nhằm: Nâng cao nhận thức cho cán bộ chính quyền địa phương các cấp về tình hình BĐKH và nước biển dâng diễn ra tại Nam Định; Hỗ trợ các xã ven biển xây dựng phương án ứng phó trong điều kiện có siêu bão xảy ra; nâng cao kỹ năng ứng phó cho cán bộ và nhân dân địa phương thông qua việc tổ chức diễn tập ứng phó theo kịch bản ứng phó với siêu bão;

+ Đã tổ chức các lớp tập huấn về biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh cho: Cán bộ lãnh đạo cấp trưởng phó các sở, ngành, ban các huyện và thành phố Nam Định; Lãnh đạo cấp phòng, chi cục, Trung tâm và chuyên viên.

- Sở Nông nghiệp & PTNT đang phối hợp với Đài phát thanh và truyền hình tỉnh tổ chức tuyên truyền Luật đê điều, Luật phòng chống thiên tai và các văn bản có liên quan tới cộng đồng. Chương trình dự kiến sẽ lên sóng vào tuần cuối của tháng 3 năm 2015.

II. Đánh giá kết quả đạt được và bài học kinh nghiệm

1. Đánh giá kết quả

- Trong giai đoạn từ cuối năm 2009 đến năm 2014, tình hình thiên tai tiếp tục diễn biến bất thường và phức tạp; đặc biệt cơn bão số 8 (bão Sơn Tinh) ngày 28/10 năm 2012 đã ảnh hưởng trực tiếp đến tỉnh Nam Định, gây thiệt hại trên địa bàn tỉnh với số tiền lên đến hơn 2.500 tỷ đồng. Tuy nhiên do công tác phòng ngừa, ứng phó được các cấp uỷ Đảng, chính quyền xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu nên đã hạn chế đáng kể thiệt hại do thiên tai gây ra.

- Sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất và đồng bộ giữa Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn các cấp, các ngành, chủ động thực hiện phương châm “bốn tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; vật tư, phương tiện và kinh phí tại chỗ; hậu cần tại chỗ) và “ba sẵn sàng” (chủ động phòng tránh, đối phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và có hiệu quả) trong phòng ngừa, ứng phó góp phần giảm thiểu thiệt hại khi xảy ra thiên tai.

- Được sự quan tâm của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương, cùng với sự tập trung cao nguồn lực của địa phương đã tập trung đầu tư tu bổ, nâng cấp công trình phòng chống thiên tai, góp phần hạn chế mức độ ảnh hưởng và thiệt hại.

- Thường xuyên cập nhật, bổ sung hoàn chỉnh các phương án chủ động phòng, tránh, ứng phó khi bão đổ bộ trực tiếp vào địa bàn tỉnh, triển khai từ tỉnh đến các xã, phường, thị trấn và đến tận các cụm dân cư cùng với các kịch bản tổ chức sơ tán, di dời dân đến nơi an toàn khi xảy ra lụt, bão, thiên tai, chủ động thực hiện các phương án ứng phó với tình trạng ngập úng do mưa lớn.

2. Bài học kinh nghiệm

- Luôn chủ động trong công tác phòng, chống thiên tai, các cấp, các ngành, hệ thống chính trị ở địa phương và người dân thực hiện nghiêm túc kế hoạch phòng, tránh, ứng phó thiên tai đạt hiệu quả, mang tính phòng ngừa cao.

- Thường xuyên hoàn chỉnh, bổ sung các văn bản pháp luật, các phương án ứng phó, thực hiện phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đạt hiệu quả.
- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, cảnh báo kịp thời bằng các hình thức thích hợp nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm, năng lực ứng phó với thiên tai trong cộng đồng dân cư, tránh chủ quan, lơ là.
- Tổ chức tập huấn, diễn tập công tác phòng, chống giảm nhẹ thiên tai ở các cấp, các ngành nhằm nâng cao năng lực điều hành, chỉ huy, xử lý các tình huống phòng, chống, ứng phó góp phần giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra.
- Từng bước đầu tư phương tiện, trang thiết bị hiện đại, các phương tiện thông tin liên lạc để đáp ứng nhu cầu ứng phó thiên tai trong thời kỳ mới (chịu ảnh hưởng sâu sắc của biến đổi khí hậu).
- Thường xuyên củng cố, kiện toàn tổ chức, các lực lượng tham gia phòng, chống, ứng phó thiên tai để kịp thời chỉ đạo, điều hành và thực hiện nhiệm vụ, nhất là trong tình huống cấp bách.

(có phụ lục 06 kèm theo)

III. Các khó khăn, vướng mắc

1. Những năm qua phân lớn các tổ chức, cá nhân đã nhận thức sâu sắc tác hại nghiêm trọng của thiên tai và biến đổi khí hậu đến sản xuất và đời sống, đồng thời tham gia tích cực ứng phó, phòng ngừa và giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra. Tuy nhiên vẫn còn một bộ phận tổ chức cá nhân chưa nhận thức đầy đủ về các loại hình thiên tai, kỹ năng phòng ngừa, giảm nhẹ thiên tai; còn hạn chế chưa ý thức được nghĩa vụ, trách nhiệm của mình đối với công tác này

2. Mặc dù đã có sự quan tâm từ các tổ chức xã hội, báo chí, doanh nghiệp và ngành giáo dục nhưng vấn đề QLRRTT vẫn còn phiến diện, chưa có cơ chế khuyến khích người dân và các bên liên quan tham gia vào kế hoạch phòng, chống thiên tai ở địa phương, chưa có cơ chế huy động các ngành, các lĩnh vực và chương trình nâng cao nhận thức.

3. Nguồn vốn của chính phủ quá hạn chế, do vậy, chỉ có thể đủ để tập huấn mà không có trang thiết bị và xây dựng cơ sở hạ tầng, và cơ chế chính sách để đảm bảo tính bền vững.

4. Thiếu đội ngũ đào tạo và tuyên truyền; thiếu tài liệu truyền thông ở cấp tỉnh, huyện và xã.

IV. Đề xuất và kiến nghị

Đề nghị Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương cấp kinh phí:

- Để tổ chức các lớp đào tạo cho giảng viên cấp huyện, xã về quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng; tập huấn, tuyên truyền về rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng; ưu tiên cho cộng đồng tại các khu vực thường chịu ảnh hưởng bởi thiên tai;

- Tổ chức hướng dẫn cộng đồng tự xây dựng bản đồ rủi ro thiên tai và tình trạng dễ bị tổn thương ở từng cộng đồng; tự xây dựng kế hoạch quản lý rủi ro thiên tai hàng năm về phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu;

PHỤ LỤC 06

BÁO CÁO KẾT QUẢ THEO DỐI, ĐÁNH GIÁ CẤP TỈNH

(Kèm theo Báo cáo số: 31/BC-SNN ngày 03 tháng 3 năm 2015)

Chỉ số	(1)	Thông tin cần báo cáo	Đơn vị tính	Kết quả thu thập thông tin	Giá trị của các chỉ số tỷ lệ (%)	Thông tin bổ sung
		(2)				
Chỉ số 1B	Số lượng và tên các quyết định, văn bản hướng dẫn do cấp tỉnh ban hành để thực hiện Đề án	Số lượng và tên các quyết định, văn bản hướng dẫn do cấp tỉnh ban hành để thực hiện Đề án	Số lượng	6		
Chỉ số 2A	Số lượng tình đã ban hành kế hoạch thực hiện Đề án	Tình đã ban hành kế hoạch thực hiện Đề án	Chưa có			
Chỉ số 2B	Số lượng tình đã có báo cáo kết quả thực hiện Đề án	Tình đã có báo cáo kết quả thực hiện Đề án	Chưa có			
Chỉ số 3	Tỷ lệ các tỉnh, huyện, xã có hệ thống tổ chức thực hiện Đề án	Tình có hệ thống tổ chức thực hiện Đề án	Chưa có			
		Tỷ lệ huyện có hệ thống tổ chức thực hiện Đề án	Tỷ lệ (%)			
		Tỷ lệ xã của tỉnh có hệ thống tổ chức thực hiện Đề án	Tỷ lệ (%)			
Chỉ số 4	Số lượng cán bộ nữ tham gia thực hiện Đề án các cấp	Số lượng cán bộ nữ tham gia thực hiện Đề án cấp tỉnh	Số lượng	8		
		Số lượng cán bộ nữ tham gia thực hiện Đề án cấp huyện	Số lượng			
		Số lượng cán bộ nữ tham gia thực hiện Đề án cấp xã	Số lượng			
Chỉ số 5A=5A1/5A2 *100%	Tỷ lệ cán bộ cấp tỉnh trực tiếp làm công tác phòng, chống thiên tai đã được đào tạo về QRRTT- DVCD	Số lượng cán bộ cấp tỉnh trực tiếp làm công tác phòng, chống thiên tai đã được đào tạo về QRRTT- DVCD (5A1)	Số lượng	Nam : 17		
		Tổng số cán bộ cấp tỉnh trực tiếp làm công tác phòng chống thiên tai (5A2)	Số lượng	Nữ : 8		

Chỉ số 5B	Tỷ lệ cán bộ cấp huyện trực tiếp làm công tác phòng chống thiên tai đã được đào tạo về QLRRTT-DVCD	Tỷ lệ cán bộ cấp huyện trực tiếp làm công tác phòng chống thiên tai đã được đào tạo về QLRRTT-DVCD	Tỷ lệ (%)			Chương trình đào tạo chữ thập đỏ thực hiện
Chỉ số 5C	Tỷ lệ cán bộ cấp xã trực tiếp làm công tác phòng chống thiên tai đã được đào tạo về QLRRTT-DVCD	Tỷ lệ cán bộ cấp xã trực tiếp làm công tác phòng chống thiên tai đã được đào tạo về QLRRTT-DVCD	Tỷ lệ (%)			
Chỉ số 6A=6A1/6A2 *100%	Tỷ lệ tập huấn viên cấp tỉnh đã được đào tạo về QLRRTT-DVCD	Số lượng tập huấn viên cấp tỉnh đã được đào tạo về QLRRTT-DVCD (6A1)	Số lượng	Nam : 17		Chương trình đào tạo giảng viên cấp tỉnh do Bộ NN&PTNT
		Tổng số tập huấn viên cấp tỉnh (6A2)	Số lượng	Nữ : 8		
Chỉ số 6B	Tỷ lệ tập huấn viên cấp huyện đã được đào tạo về QLRRTT-DVCD	Tỷ lệ tập huấn viên cấp huyện đã được đào tạo về QLRRTT-DVCD	Tỷ lệ (%)			
Chỉ số 6C	Tỷ lệ tập huấn viên cấp xã đã được đào tạo về QLRRTT-DVCD	Tỷ lệ tập huấn viên cấp xã đã được đào tạo về QLRRTT-DVCD	Tỷ lệ (%)			
Chỉ số 6D=6D1/6D2 *100%	Tỷ lệ thành viên nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp tỉnh đã được đào tạo về QLRRTT-DVCD	Số lượng thành viên nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp tỉnh đã được đào tạo về QLRRTT-DVCD (6D1)	Số lượng	25		100%
		Tổng số thành viên nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp tỉnh (6D2)	Số lượng	25		
Chỉ số 6E	Tỷ lệ thành viên nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp huyện đã được đào tạo về QLRRTT-DVCD	Tỷ lệ thành viên nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp huyện đã được đào tạo về QLRRTT-DVCD	Tỷ lệ (%)			
Chỉ số 6F	Tỷ lệ thành viên nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp xã đã được đào tạo về QLRRTT-DVCD	Tỷ lệ thành viên nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp xã đã được đào tạo về QLRRTT-DVCD	Tỷ lệ (%)			
Chỉ số 6G	Tỷ lệ thành viên nhóm công đồng của xã đã được đào tạo về QLRRTT-DVCD	Tỷ lệ thành viên nhóm công đồng của xã đã được đào tạo về QLRRTT-DVCD	Tỷ lệ (%)			
Chỉ số 7A=7A1/7A2 *100%	Tỷ lệ của tỉnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức về phòng, chống thiên tai cho cộng đồng hàng năm	Số lượng xã của tỉnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức về phòng, chống thiên tai cho cộng đồng hàng năm (7A1)	Số lượng			
		Tổng số xã nằm trong danh sách thực hiện Đề án của tỉnh (7A2)	Số lượng			

Chỉ số 12A=12A1/12 A2*100%	Tỷ lệ xã của tỉnh đã xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai hàng năm có sự tham gia của cộng đồng	Số lượng xã của tỉnh đã xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai hàng năm có sự tham gia của cộng đồng (12A1)	Số lượng	25	19%	Chương trình hội chữ thập đỏ thực hiện
Chỉ số 13A=13A1/13 A2*100%	Tỷ lệ xã của tỉnh đã lồng ghép kế hoạch phòng, chống thiên tai vào kế hoạch phát triển KTXH của địa phương	Số lượng xã của tỉnh đã lồng ghép kế hoạch phòng, chống thiên tai vào kế hoạch phát triển KTXH của địa phương (13A1)	Số lượng	16	12%	
		Tổng số xã nằm trong danh sách thực hiện Đề án của tỉnh (13A2)	Số lượng	132		
Chỉ số 14A=14A1/14 A2*100%	Tỷ lệ xã của tỉnh đã xây dựng bản đồ rủi ro thiên tai do người dân tự vẽ	Số lượng xã của tỉnh đã xây dựng bản đồ rủi ro thiên tai do người dân tự vẽ (14A1)	Số lượng		Chưa có	
Chỉ số 15A	Liệt kê các trang thiết bị hiện có phục vụ công tác thực hiện Đề án cấp tỉnh	Liệt kê các trang thiết bị hiện có phục vụ công tác thực hiện Đề án cấp tỉnh	Liệt kê chi tiết	Chưa có		
Chỉ số 15B	Liệt kê các trang thiết bị hiện có phục vụ công tác thực hiện Đề án cấp huyện	Liệt kê các trang thiết bị hiện có phục vụ công tác thực hiện Đề án cấp huyện	Liệt kê chi tiết	Chưa có		
Chỉ số 15C	Liệt kê các trang thiết bị hiện có phục vụ công tác thực hiện Đề án cấp xã	Liệt kê các trang thiết bị hiện có phục vụ công tác thực hiện Đề án cấp xã	Liệt kê chi tiết	Chưa có		
Chỉ số 16A1	Số lượng tỉnh có trụ sở cơ quan chuyên trách về phòng chống thiên tai được nâng cấp hoàn chỉnh phục vụ tốt điều kiện làm việc cho cán bộ	Tỉnh có trụ sở cơ quan chuyên trách về phòng chống thiên tai được nâng cấp hoàn chỉnh phục vụ tốt điều kiện làm việc cho cán bộ	Chưa có	Hiện đã có Ban chỉ huy P.C.L.B.&TKCN		
Chỉ số 17A=17A1/17 A2*100%	Tỷ lệ xã của tỉnh đã có hệ thống truyền tin, cảnh báo sớm về thiên tai	Số lượng xã của tỉnh đã có hệ thống truyền tin, cảnh báo sớm về thiên tai (17A1)	Số lượng	Thông tin đại chúng(chưa có TT)		
		Tổng số xã nằm trong danh sách thực hiện Đề án của tỉnh (17A2)	Số lượng	Thông tin đại chúng(chưa có TT)		
Chỉ số 18A	Tỷ lệ người dân trên địa bàn xã nhận được thông tin cảnh báo sớm về thiên tai	Tỷ lệ người dân trên địa bàn xã nhận được thông tin cảnh báo sớm về thiên tai	Tỷ lệ (%)	Thông tin đại chúng(chưa có TT)		

Chỉ số 19A=19A1/19 A2*100%	Tỷ lệ xã của tỉnh có danh mục công trình quy mô nhỏ có sự tham vấn cộng đồng	Số lượng xã của tỉnh có danh mục công trình quy mô nhỏ có sự tham vấn cộng đồng (19A1)	Số lượng		Chưa có	
		Tổng số xã nằm trong danh sách thực hiện Đề án của tỉnh (19A2)	Số lượng			
Chỉ số 20A	Tỷ lệ công trình quy mô nhỏ trong danh mục dự kiến đã được xây dựng trên địa bàn xã	Tỷ lệ công trình quy mô nhỏ trong danh mục dự kiến đã được xây dựng trên địa bàn xã	Tỷ lệ (%)		Chưa có	
		Số lượng giáo viên các trường mầm non trên địa bàn tỉnh đã được đào tạo về QLRRTT-DVCD (22A1)	Số lượng	Nam / Nữ		
Chỉ số 22A	Tỷ lệ giáo viên các trường mầm non trên địa bàn tỉnh đã được đào tạo về QLRRTT-DVCD	Tổng số giáo viên các trường mầm non trên địa bàn tỉnh (22A2)	Số lượng	Nam / Nữ	Chưa có	
		Số lượng giáo viên các trường tiểu học trên địa bàn tỉnh đã được đào tạo về QLRRTT-DVCD (22B1)	Số lượng	Nam / Nữ		
Chỉ số 22B	Tỷ lệ giáo viên các trường tiểu học trên địa bàn tỉnh đã được đào tạo về QLRRTT-DVCD	Tổng số giáo viên các trường tiểu học trên địa bàn tỉnh (22B2)	Số lượng	Nam / Nữ	11%	Chương trình hội chữ thập đỏ thực hiện
		Số lượng giáo viên các trường trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh đã được đào tạo về QLRRTT-DVCD (22C1)	Số lượng	Nam / Nữ		Chương trình hội chữ thập đỏ thực hiện
Chỉ số 22C	Tỷ lệ giáo viên các trường trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh đã được đào tạo về QLRRTT-DVCD	Tổng số giáo viên các trường trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh (22C2)	Số lượng	Nam / Nữ	Chưa có	
		Số lượng giáo viên các trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh đã được đào tạo về QLRRTT-DVCD (22D1)	Số lượng	Nam / Nữ		
Chỉ số 22D=22D1/22 D2*100%	Tỷ lệ giáo viên các trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh đã được đào tạo về QLRRTT-DVCD	Tổng số giáo viên các trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh (22D2)	Số lượng	Nam / Nữ	Chưa có	
		Số lượng giáo viên các trường mầm non được xuyên trên địa bàn tỉnh đã được đào tạo về QLRRTT-DVCD (22E1)	Số lượng	Nam / Nữ		
Chỉ số 22E=22E1/22 E2*100%	Tỷ lệ giáo viên các trường mầm non được đào tạo về QLRRTT-DVCD	Tổng số giáo viên các trường mầm non được xuyên trên địa bàn tỉnh (22E2)	Số lượng	Nam / Nữ	Chưa có	
		Số lượng giáo viên các trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh đã được đào tạo về QLRRTT-DVCD (22F1)	Số lượng	Nam / Nữ		
Chỉ số 22F=22F1/22 F2*100%	Tỷ lệ giáo viên các trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh đã được đào tạo về QLRRTT-DVCD	Tổng số giáo viên các trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh (22F2)	Số lượng	Nam / Nữ	Chưa có	
		Số lượng giáo viên các trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh đã được đào tạo về QLRRTT-DVCD (22G1)	Số lượng	Nam / Nữ		